Tập 2 — Thành Lập Giáo Hội Bhikkhunī

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Giáo Hội Bhikkhunī

Đức Phật ở lại đại viên Nigrodhārāma để thuyết pháp cho mọi thành phần giai cấp đều đọợc nghe. Ngày nào cũng hằng trăm ngọời đến nghe pháp, trong đó có một số ít ngoại giáo thích tranh luận, khá nhiều ngọời xin quy y và một số đông dòng tộc Sākya xin xuất gia nữa! Đức Phật chỉ thuyết pháp và giáo giới mấy hôm, sau đó bàn giao trách nhiệm ấy lại cho hai vị đại đệ tử. Đến ngày thứ tọ thì lệnh bà Gotamī đến quỳ xin Đức Phật để đọợc xuất gia, bà nói: - Thật là đại hạnh cho chúng tôi, nếu đức Thế Tôn cho phép nữ giới đọợc sống đời xuất gia phạm hạnh thiêng liêng trong pháp và luật của đức Thế Tôn! - Không đọợc đâu, di mẫu! Đời sống xuất gia không thích hợp cho nữ giới đâu! - Có lẽ đức Thế Tôn sợ sức vóc phụ nữ không chịu đựng đọợc sọơng gió, nắng mọa hoặc không kham nổi đời sống trì bình khất thực xin ăn thiếu thốn, cơ cực? - Đấy mới chỉ là một phần của lý do, thọa di mẫu! - Hay đức Thế Tôn thấy bản chất ngọời nữ thọ̀ng ích kỷ, nhỏ nhen, nói nhiều, thích trang điểm, sống hời hợt bên

ngoài, cố chấp và hay sĩ diện hão? - Thêm một phần của lý do nữa là nhọ vậy, di mẫu ạ! - Hay đức Thế Tôn thấy nữ giới không có căn bản trí tuệ - để có thể lãnh hội giáo pháp cao siêu? - Về lãnh vực ấy thì nữ nhi không hề thua nam giới đâu. - Vậy thì trở ngại nó nằm ở đâu, bạch đức Thế Tôn? Suốt ba ngày, ba lần xin xuất gia – mà đức Phật cũng không trả lời câu hỏi có vẻ tối hậu ấy, ngài chỉ im lặng, lệnh bà vô cùng sầu não. Đối với lệnh bà, hoàng cung bây giờ thật là hoang vu, vắng lạnh. Hạnh phúc của ngọời đàn bà là lo cho chồng, cho con, cho cháu; nhọng Nanda, Rāhula đã ra đi, và bây giờ là đức vua Suddhodana nữa - thì bà còn biết sống để làm gì và sống cho ai? Tuy nhiên, lệnh bà chọa bỏ cuộc, tìm gặp Ānanda, Kāḷudāyi để hỏi thăm tình hình đọ̀ng đi nọớc bọớc; cách thức mặc y, mang bát, trì bình khất thực; cách đi đứng, nói năng, ngủ nghỉ và cả sự tu tập căn bản trong buổi đầu của một vị tỳ-khọu. Cả hai vị không hiểu chuyện gì, nhọng cũng trình bày rất cặn kẽ. Khi đức Phật và tăng đoàn rời Kapilavatthu, trên đọ̀ng trở lại Vesāli chỉ mới vài hôm - thì lệnh bà tìm gặp công nọơng Yasodharā bàn bạc, tính toán việc xuất gia; để kết luận, bà nói: - Vậy, tôi sẽ đi trọớc với chừng một vài trăm ngọời để xem tình hình nhọ thế nào đã; lúc nào đâu ra đấy rồi, Mātārāhula và một số quý công nọơng khác hãy đi sau. Thế rồi, sáng hôm kia, cả hoàng cung và kinh thành Kapilavatthu náo động, ngạc nhiên, bàng hoàng... khi thấy lệnh bà Gotamī đầu cạo trọc, mặc y màu hoại sắc, mang bát gỗ màu lõi mít - dẫn đầu đoàn nữ sa-môn chừng khoảng mấy trăm nữ nhân - đi chân đất, theo con đọ̀ng của khách thọơng buôn xuôi mãi về họớng đông nam. Họ gồm một số công nọơng quý tộc còn trẻ chọa lập gia đình, số khác là Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 297

cung nga thể nữ, thị nữ trong cung; số còn lại là sọơng phụ của tọớng lãnh, chiến sĩ, trai tráng hoàng tộc Sākya đã theo Phật xuất gia trọớc đây! Ôi! Kể sao cho xiết sự gian lao, vất vả trên lộ trình gần ba mọơi do-tuần xa xôi (hiện nay khoảng chừng 350 km)

của những tấm thân cành vàng lá ngọc, liễu yếu đào tơ ấy! Trên đoợng, họ phải phân bố rải rác các xóm làng để xin ăn - rồi nắng, bụi, mồ hôi... cùng với những bàn chân nõn nà rớm máu trông thật thê loợng. Nghỉ troợa doợi những vòm cây, nghỉ đêm tại những khu rừng vắng - họ mới cảm giác cụ thể đời sống sa-môn gối soợng, nằm đất, không cửa, không nhà là thế nào! Lệnh bà Gotamī bây giờ mới hiểu thấm thía tại sao đức Thế Tôn lại từ chối không cho nữ giới xuất gia! Với những khuôn mặt tiều tụy, hốc hác, y cà-sa dơ dáy, bụi bẩn và những đôi chân ngọc soợng phù, bê bết máu – sau hơn tháng troợng họ cũng đến đoợc Vesāli, rừng Mahāvana, troớc Sảnh Đoợng Nóc Nhọn của đức Phật. Hôm ấy, đại đức Ānanda là ngoợi trông thấy troớc tiên, lạ lùng quá, thốt lên: - Tại sao quý bà, quý công noợng lại là những nữ sa- môn nhoợ thế này? Lại tiều tụy, cơ khổ nhoợ thế này đã chứ? - Chúng tôi lặn lội vất vả dặm bụi đoợng xa đến đây là chỉ để xin đức Phật đoợc sống đời xuất gia phạm hạnh mà thôi! Lệnh bà Gotamī nói – Tôi đã ba lần quỳ bái, cầu xin ở đại viên Nigrodhārāma mà đức Thế Tôn không khứng chịu! Bà bật khóc - Vậy xin nhờ đại đức vào tâu trình với đức Thế Tôn một tiếng; và biết đâu nhờ lời ăn tiếng nói khôn khéo, tình lý phân minh của đại đức mà ngài vị nể cũng nên! Đại đức Ānanda nhìn thoáng qua hình dong của bậc phu nhân cao quý, rồi nhìn mấy trăm vị công noợng quý tộc, cung nga thể nữ cùng các soợng phụ tỳ-khoợu - đa phần là mỹ nhân trong thiên hạ - chợt cúi đầu bối rối, thốt lên: - Trời đất ơi! Lệnh bà thì không nói làm gì – nhoợng tất 298 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cả quý công noợng trẻ tuổi này mà đi xuất gia thì phàm tăng tỳ-khoợu trong giáo hội không còn có một ngày nào đoợc yên ổn nữa rồi! Câu nói thực tình mà dí dỏm ấy làm ai cũng phải phì coời! Tuy nhiên, thấy tình cảnh tiều tụy đáng thoợng của đoàn nữ sa-môn, ai ai chân cũng soợng phù, roớm máu - đại đức Ānanda không thể kềm chế xúc động, vào ngay chỗ đức Phật, hấp tấp nói: - Kính bạch đức Thế Tôn! Xin đức Thế Tôn mở lòng bi mẫn, cho lệnh bà Gotamī cùng mấy trăm nữ nhân Sākya tháp tùng đoợc sống đời xuất gia! Đức Phật biết tất cả mọi việc rồi, nhoợng ngài im lặng. Ānanda với giọng đầy cảm xúc, thoợa tiếp: - Họ khóc lóc thảm thiết lắm, khổ sở lắm; y bát nhuốm đầy bụi đoợng tang thoợng lắm, bạch đức Thế Tôn! Nếu không đoợc phép xuất gia, họ cũng không chịu về đâu! Lần thứ hai, đức Phật cũng im lặng. Đại đức Ānanda chợt trầm tĩnh lại, đầu óc suy nghĩ cực nhanh, thay đổi chiến thuật tức khắc: Đại đức Ānanda thoợa hỏi: - Nữ giới xuất gia, sống không gia đình trong pháp và luật của đức Thế Tôn, có khả năng chứng đắc quả vị cao thoợng, thù thắng không, bạch đức Thế Tôn? - Này Ānanda, có thể đoợc! Đại đức Ānanda liền khấu đầu lần thứ ba: - Bởi nữ giới có khả năng chứng đạt đạo quả cao nhất, và vì lệnh bà là ngoợi đã có rất nhiều công lao nuôi doỡng đức Thế Tôn từ tấm bé, yêu thoợng đức Thế Tôn còn hơn con đẻ của mình; vậy nên đức Thế Tôn hãy cho phép lệnh bà và quý mệnh phụ phu nhân, các công noợng Sākya đoợc xuất gia sống theo pháp và luật này! Đức Phật biết là đã đúng thời, ngài bảo tỳ-khoợu thị giả Upavāna: Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 299

- Ông hãy đi mời thỉnh hai vị đại đệ tử và các vị đại troởng lão đến đây để Nhoợ Lai hội ý với họ. Lát sau, các ngài Sāriputta, Mahā Moggallāna, Kimbila, Vappa, Yasa, Bhaddiya, Uruvelākassapa, Mahā Kassapa... đồng đến nơi. Đức Phật trình bày vấn đề. Họ thảo luận bàn bạc khá lâu... Đức Phật trầm ngâm một lúc rồi nói: - Nhoợ Lai không

những không kỳ thị nữ giới mà còn khuyến khích, nâng đỡ họ nữa. Tuy nhiên, chọ vị có biết không - Đức Phật nhọ tâm sự - Giáo pháp của Nhọ Lai từ thuở bình minh của nó cho đến khi hoàng hôn, đêm tối xuống, sẽ có mặt trên thế gian này trải dài mọời ngàn năm. Nhọng nếu cho nữ giới xuất gia thì nó chỉ còn tồn tại năm ngàn năm mà thôi! Đấy là sự thực mà Nhọ Lai không tiện nói với lệnh bà Gotamī. Tuy nhiên, đã nhiều ngày suy nghĩ để quán căn duyên, đã nhiều lần họớng tâm đến thời gian tồn tại của chánh pháp từ chọ tôn Chánh Đẳng Giác quá khứ - Nhọ Lai khởi tâm quyết định phát triển giáo hội tỳ-khọu- ni... sau khi đã suy nghĩ đúng đắn... Tôn giả Sāriputta chợt nói: - Bạch đức Thế Tôn! Đệ tử nghĩ rằng, con ngọời giác ngộ, giải thoát là quan trọng hơn, lợi ích tối thọợng hơn trong thời gian chánh pháp tồn tại. Còn đa phần thời gian thuộc về hoàng hôn năm ngàn năm sau ấy - thời mạt pháp chỉ còn lắt liu nhọ ngọn đèn mờ, chỉ còn gieo một chút duyên với chúng sanh giúp cho họ tạo nhân phọớc quả trời ngọời mà thôi. Đệ tử thấy sự lựa chọn của đức Tôn Soị là minh triết... Các vị trọởng lão cũng đồng tình với lời phát biểu của tôn giả Sāriputta. Đức Phật nhè nhẹ gật đầu: - Nhọng hiện tại, Nhọ Lai chọa tìm ra biện pháp, cách thức, hình thức khả toàn để đọa họ vào đời sống xuất gia mà 300 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

không tạo ra những trở ngại bên trong nội bộ cũng nhọ bên ngoài xã hội... Tôn giả Sāriputta góp ý trọớc: - Trở ngại ở bên ngoài thì chúng ta không ngại - vả chăng, lúc thuyết những thời pháp về hạnh phúc gia đình, đức Thế Tôn thọời hay nhắc nhở mọi ngọời phải biết tôn trọng nữ giới. Vậy, gia dĩ, xã hội có lên án giáo hội của đức Tôn Soị đã đi ngọợc với luật Manu, xem nam nữ bình quyền – thì chúng ta sẵn sàng đọơng đầu để bảo vệ quyền con ngọời với những giá trị cao đẹp của nó... Mọi ngọời hoan hỷ tán đồng ý kiến ấy. - Thế còn trở ngại nội bộ? Đức Phật hỏi – Chọ vị ai có thể tiên lọờng việc gì sẽ xảy ra chăng? - Có khá nhiều - Tôn giả Moggallāna góp ý – Lệnh bà là bậc cao quý trong hoàng tộc, có địa vị, quyền hành, uy tín rất lớn trong cung đình cũng nhọ ngoài xã hội. Lệnh bà lại còn là di mẫu của đức Thế Tôn nữa – do vậy, ngại rằng, lúc xuất gia rồi, ngay các vị thọợng thủ A-la-hán cũng chẳng ai dám góp ý với lệnh bà một lời, một tiếng nào. Còn quý công nọơng, mệnh phụ kia cứ nghĩ mình là cành vàng lá ngọc, ngại rằng họ xem những vị tỳ-khọu thuộc những thành phần khác trong xã hội không ra gì! - Còn nữa - Đại đức Ānanda tiếp lời - Đệ tử rất muốn xin cho họ xuất gia, nhọng ngại rằng họ trẻ và đẹp quá - phải cần có pháp chế nhọ thế nào để kềm giữ, thu thúc bớt... kẻo sinh loạn! Nhiều vị nhè nhẹ gật đầu! Trọởng lão Uruvelākassapa nói: - Ở chung một tu viện, một khu rừng là không đọợc rồi; nhọng ở tu viện riêng, khu rừng riêng xem ra cũng bất khả. Nhọ trong một gia đình không có đàn ông thì kẻ trộm thọời đến dòm ngó, lộng hành. Quý bà, quý cô ở riêng một nơi thì biết ai bảo vệ trọớc những kẻ có tà tâm, xấu ác lúc Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 301

đêm hôm và cả những ngày quạnh vắng? Tôn giả Mahā Kassapa chờ đợi giây phút này đã lâu lắm, vẫn mong cho giáo hội ni giới đọợc thành lập vì ngài còn lời ọớc hẹn với ngọời bạn đời! Thấy lý lẽ ai đọa ra cũng chính xác, tuy vậy, không phải là không có cách - Ngài nói: - Vậy xin đức Thế Tôn ban cho quy chế hoặc là những điều luật – nhọ là những điều kiện bắt buộc phải tuân hành mỗi khi nữ giới chấp nhận đời sống xuất gia. Ngọời nông dân thọời làm một con đập hay đắp một con đê để ngăn cho nọớc

khỏi tràn; cũng vậy, chúng ta hãy xây dựng, phác thảo một pháp chế, một quy chế có công năng giới hạn bớt những tệ nạn có thể phát sanh! Bạch đức Thế Tôn! Xin ngài hãy rộng tay mở cánh cửa thiên giới và cánh cửa Niết-bàn cho nữ giới thế gian bợớc vào thì thật là đại phúc cho họ cũng nhợ cho nhân quần xã hội! Đức Phật đồng ý bằng cách im lặng. Các vị trợởng lão sau một hồi thảo luận; tôn giả Sāriputta đúc kết rồi thợa trình lên đức Phật tám trọng pháp - bát kỉnh pháp - sau đây: 1- Tỳ-khợu-ni dầu một trăm tuổi hạ cũng phải chào hỏi, đứng dậy, đảnh lễ thầy tỳ-khợu tăng – dù vị này mới xuất gia trong ngày hôm ấy. 2- Tỳ-khợu-ni mỗi năm phải tìm về an cợ ở gần một trung tâm có tỳ-khợu tăng để đợợc bảo vệ và nợơng tựa. 3- Cứ mỗi tháng hai kỳ, sau khi làm lễ bố-tát (Uposatha), tỳ-khợu-ni phải tìm đến tỳ-khợu tăng để học hỏi, nghe lời giáo giới. 4- Sau khi hành lễ Tự Tứ (Pavārana) tại trú xứ của mình, tỳ-khợu-ni phải đến chỗ tỳ-khợu tăng để làm lễ ra hạ một lợợt nữa - để kiểm thảo xem trong ba điều thấy, nghe và nghi mình có lầm lỗi điểm nào chăng. 5- Tỳ-khợu-ni phạm “tăng tàn” (1), đã xợng tội, đã chịu

(1) Tạm sử dụng từ của tăng.

phạt cấm phòng tại trú xứ của mình – còn phải xợng tội trợớc tỳ-khợu tăng nữa. 6- Nữ giới tử trong thời gian tập sự, thọ trì sáu giới (Sikkhamānā) trong thời hạn hai năm - phải cầu xuất gia thọ đại giới trợớc cả hai chúng tăng ni. 7- Bất luận trong trợờng hợp nào, tỳ-khợu-ni cũng không có quyền nặng lời chê bai, thóa mạ hay chỉ trích tỳkhợu tăng. 8- Tỳ-khợu-ni không đợợc quyền giáo giới, giảng dạy tỳ-khợu tăng, nhợng sám hối với tỳ-khợu tăng thì đợợc! Tám điều ấy, sau khi đã đợợc tuyên bố xong, đại đức Ānanda cợời cợời nói: - Vậy là áp chế quá, không kỳ thị nữ giới là gì? Tôn giả Mahā Moggallāna giải thích: - Quả có vậy! Nhợng đấy là cánh cửa mở để nữ giới bợớc vào giáo đoàn! Cũng là bờ đê để ngăn chặn những tệ nạn có thể phát sanh nhợ pháp huynh Mahā Kassapa đã nói. Tợởng là kỳ thị - nhợng thật ra đấy lại là phợơng cách tốt nhất cho nữ giới đợợc xuất gia, pháp đệ không thấy nhợ thế hay sao? Tôn giả Sāriputta giải thích thêm: - Tuy có 8 điều, nhợng hiện tại chỉ cần thọ trì 5, vì các điều 3,4,5 chỉ có hiệu lực lúc nào đức Tôn Sợ chế định giới luật căn bản (Pāṭimokkha) một cách đầy đủ, toàn mãn. Đức Phật nói: - Này Ānanda! Nếu di mẫu chấp thuận và thọ trì “bát kỉnh pháp” mà chợ vị trợởng lão đã chế định, đợợc Nhợ Lai chuẩn y – thì Nhợ Lai đồng ý cho nữ giới xuất gia. Hoan hỷ xiết bao, đại đức Ānanda hối hả ra ngoài khu rừng gặp lệnh bà và các công nợơng – lúc ấy do trời nắng nên họ ngồi lác đác trong các lùm cây. Sau khi nghe xong nội dung bát kỉnh pháp, lệnh bà Gotamī hớn hở nói: - Nhợ một cô gái trẻ trung và xinh đẹp, sau khi tắm gội Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 303

bằng nợớc thơm, hong tóc khô ráo – có ngợời mang tặng những đóa hoa tợơi thắm thì cô gái kia sẽ thỏa thích đón nhận để cài lên đầu của mình; cũng thế ấy, nữ giới chúng tôi sẽ rất sung sợớng chấp nhận bát kỉnh pháp để thọ trì suốt đời – nhất định không để cho đức Thế Tôn và chợ vị trợởng lão phiền lòng đâu! Đại đức Ānanda vào báo tin lại. Lệnh bà Gotamī biết có một số công nợơng dòng dõi quý tộc cảm thấy khó chịu về tám điều ấy nên bà giải thích: - Các em phải biết rằng, trong gia đình thì ngợời đàn ông là

chủ chốt; trong mái nhà giáo hội của đức Thế Tôn cũng phải là nhọ thế. Lại nữa, chính thọ trì tám điều ấy thì chúng ta mới có cơ hội dập tắt tính tự tôn, ngã mạn do địa vị, dòng tộc để bọớc vào giáo pháp vô ngã, vô sản, bần hàn của đức Tôn Sọ! Thế rồi, chừng hai trăm nữ nhân quý phái đọợc thọ giới tỳ-khọu-ni vào buổi chiều, có rất đông chọ trọởng lão tham dự. Ai cũng hoan hỷ. Riêng tôn giả Mahā Kassapa là hoan hỷ nhất! Do cọ trú ở nơi này lâu nên tôn giả biết là phải chọn lựa khu rừng nào thích hợp cho ni chúng, không gần mà cũng không xa trung tâm tu học của tỳ-khọu tăng. Ngày hôm sau, các vị trọởng lão Nadīkassapa, Gayākassapa, Mahā Kassapa... chỉ đạo cho đồ chúng đệ tử mấy trăm ngọời - tỳ-khọu trẻ và nam cọ sĩ đến khu rừng - để làm cốc liêu, nhà giảng, đào giếng nọớc, các công trình và những tiện nghi phục vụ sinh hoạt, ăn ở. Vật liệu xây dựng thì các gia chủ hào phú dâng cúng; nhân công và thợ thầy thì đa phần là tỳ-khọu tăng... Những vị tỳ-khọu xuất thân dòng tộc Sākya, chiến sĩ, thanh niên... có ngọời bạn đời trong số các công nọơng tỳ-khọu-ni – thì họ ra tay làm mọi việc sốt sắng nhất. Chỉ hơn nửa tháng sau là trung tâm tu học của ni giới trông đã tọơm tất đâu ra đấy. Tỳ-khọu-ni Gotamī đọa mắt một lọợt nhìn ngắm cơ ngơi 304 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tu học tạm thời đã ổn định, nói với các tỳ-khọu-ni công nọơng: - Các em thấy không? Cái tâm, cái trí nhọ vậy và cái lực nhọ vậy họ có xứng đáng để chúng ta nọơng tựa hay chăng? - Rất xứng đáng! Một cô nói – Chúng ta là nữ giới, chân yếu tay mềm, dù là xuất gia nhọng cũng cần phải có chỗ để nọơng tựa chứ! Mọi ngọời cọời vui, những nét mệt mỏi trên khuôn mặt thanh tú của các công nọơng dọờng nhọ đã tiêu tan hết. Bây giờ thì họ đã có nơi ngủ nghỉ, chỗ tắm giặt – cái này quan trọng nhất - và chỗ hành thiền đâu đó đàng hoàng. Họ bắt đầu tập sự sống đời nữ sa-môn và tìm hạnh phúc không bởi nọơng tựa vật chất xa hoa, uống ăn sơn hào hải vị - mà chính là đời sống dị giản, vô sự, vô sở hữu và sự thanh bình, vắng lặng của tâm hồn! Hôm ấy, nữ sa-môn Gotamī dẫn đầu đoàn ni chúng đến đảnh lễ đức Phật và chọ vị trọởng lão. Dịp này, đức Phật tuyên bố là chọ tăng ni sẽ an cọ kiết hạ ở đây để ni giới có cơ hội học hỏi giáo pháp cho vững chắc. Ngài cũng đặc biệt giới thiệu hai vị đại đệ tử là hai giáo thọ sọ đảm trách việc giáo giới pháp học, pháp hành căn bản vào buổi đầu cho ni chúng; và thỉnh thoảng, đức Phật cũng có những thời pháp quan trọng dành cho họ. Còn nữa, lúc cần thiết, đức Phật sẽ triệu tập rộng rãi cả hai hội chúng để ban những chỉ thị nào đó liên hệ đến giới luật trong sinh hoạt chung. Trọớc thời gian an cọ tại Vesāli, đức Phật đề cử các trọởng lão Koṇḍañña, Vappa, Mahānāma, Assaji, Yasa... và chừng một ngàn tỳ-khọu về nhập hạ tại Trúc Lâm; ngài còn ân cần ủy thác Uruvelākassapa đến gặp đức vua Seniya Bimbisāra hiến tặng một chỗ đất thích hợp để sau này phát triển ni giới tại Rājagaha. Nhân dịp này, tôn giả Mahā Kassapa xin đức Phật đọợc dẫn theo một số đồ chúng theo Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 305

hạnh đầu-đà về trú mọa tại Rājagaha, ngài nói: - Bạch đức Thế Tôn! Trọớc khi cất bọớc chân ra đi tầm đạo, đệ tử tạm gởi tiện nội ở giáo chúng Ni-kiền-tử, hẹn rằng lúc nào tìm ra giáo pháp chân chính, sẽ báo cho nàng sau. Bây giờ, quả thật là đại hạnh cho Bhaddākāpilāni, khi đức Thế Tôn đã cho phép thành lập ni chúng, lại còn đọợc lệnh bà ni trọởng Gotamī đạo cao, đức trọng cầm tích trọợng quản lý, điều hành. Vậy

xin đức Thế Tôn cho phép đệ tử về Trúc Lâm để thực hiện lời hứa của mình! Đức Phật thấy điều ấy là chính đáng, ngài đồng ý nhoạng dặn dò thêm: - Một nhánh của Nigaṇṭha Nāṭaputta (Ni-kiền-tử) cũng xem trọng khổ hạnh cực đoan; biết đâu phẩm cách thanh tịnh và giáo pháp chơn chánh ở nơi ông sẽ cảm hóa đoợc rất nhiều ngoời ở đấy! Từng cơn gió khô hanh thổi qua khu rừng, lá rụng xào xạc. Mùa moạ lại sắp đến rồi. Đấy là vào năm năm trăm tám moơi toị troớc TL, đức Phật an coị hạ thứ năm tại Sảnh Đoờng Nóc Nhọn, rừng Mahāvara tại Vesāli, đa phần thì giờ ngài dành cho việc củng cố Ni chúng. Dự liệu của đức Phật ở đây thế là đúng, vì chỉ thời gian rất ngắn sau, công noơng Yasodharā cũng trong hình toớng nữ sa-môn dẫn đầu đoàn cung nga thể nữ hơn trăm vị đến rừng Mahāvana, Sảnh Đoờng Nóc Nhọn - để xin nhập chúng. Đức Phật và choị vị troởng lão lại một lần nữa tổ chức lễ xuất gia tập thể cho họ; đồng thời, tìm kiếm, ổn định chỗ ăn ở cho hơn trăm vị tỳ-khoạu-ni nữa. Có lẽ do phoớc báu sâu dày của họ mà các danh gia, đại phú gia kế cận các bang cộng hòa đã rộng tay bố thí, cúng doờng tứ sự; lại đích thân cho chở cả nhân công và vật liệu đến tận khu rừng. Lại có cả hằng trăm vị tỳ-khoạu trẻ ra công ra sức nữa nên cơ ngơi cũng sớm đoợc toơm tất và toơng đối tiện nghi. Thế là ni viện bây giờ không những lớn rộng mà còn 306 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đoợc kiến thiết, chỉnh trang, thêm một số các công trình phụ, tu bổ, sửa sang nơi này nơi kia nữa nên trông đã khá quy mô và bề thế.

(Năm 583 troớc TL)

308 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ổn Định Ni Chúng

Sau khi ni giới đoợc thành lập, doị luận quần chúng xôn xao, bàn tán từ nơi này sang nơi khác. Một số đông soơng phụ tỳ-khoạu hân hoan vui mừng vì họ sẽ có cơ hội xuất gia theo chồng. Một số thành phần trí thức trong xã hội cảm kích vì đức Thế Tôn đã giải phóng cho nữ giới, rộng tay mở cửa nhân, thiên và Niết-bàn với tâm bình đẳng, thoát khỏi sự ràng buộc, phân biệt, coi thoờng nữ giới có đoợc từ luật Manu của bà-la-môn giáo đã hằng ngàn năm troớc. Tuy thế, đa phần là chống đối, do truyền thống trọng nam, khinh nữ đã ăn sâu trong tâm thức nhân gian, trên mọi sinh hoạt xã hội. Đức Phật và choị vị thoợng thủ A-la-hán mỉm coời, chấp nhận chuyện đoơng nhiên sẽ xảy ra. Tội nhất là các vị tỳ- khoạu trẻ, lúc đi trì bình khất thực thoờng bị các cô gái trẻ chọc ghẹo. Nào là, “ông đi thì bà cũng đi, có đôi có cặp rứa thì dễ tu”. Nào là, “sa-môn xin hãy đợi em, không duyên tơ tóc thì duyên trọc đầu!” Chuyện phiền phức không chỉ có chừng ấy. Các công noơng cành vàng lá ngọc vốn là những cô gái xinh đẹp. Dẫu là cung nhân, cung nữ hoặc soơng phụ các chàng trai Sākya thì đều là thành phần quý tộc, cao sang đã đoợc tuyển chọn theo kiểu lựa vung úp nồi! Bây giờ dẫu

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 309

họ đã cạo đầu, mặc y màu hoại sắc, cũng không giấu hết nét xuân sắc, diễm kiều. Chỉ trong vòng moơi hôm khi các vị tỳ- khoạu-ni đi trì bình khất thực trong thành phố hoặc các thôn làng là doờng nhoị ở đâu cũng gặp các chàng trai đủ mọi thành phần giai cấp

tụ năm, tụ ba dòm ngó, chỉ trỏ. Do tôn kính và hàm ơn đức Phật và tăng chúng đã tận tình cứu thoát nhân dân qua ba đại nạn thảm khốc; họ chọa có thái độ gì sàm sỡ quá đáng, nhọng cũng gây trở ngại ít nhiều cho một số tỳ-khọu-ni bản chất mềm yếu và cả thẹn. Chọa thôi, cứ hễ chiều đến là rất đông thanh niên, trai tráng đến tụ tập lác đác xung quanh khu rừng, có lẽ một phần do tò mò, một phần để lộ sự dòm ngó bất chánh. Biết chuyện ấy, các vị trọởng lão đã cho một số tỳ-khọu thuộc dòng Sākya, sau khi trì bình khất thực về, tìm chỗ nơi các hang động, miếu hoang, cội cây xung quanh ni viện để bảo vệ, canh chừng. Tuy nhiên, đây chỉ là biện pháp tình thế, nhất thời. Do mùa mọa luôn luôn là sự trở ngại cho chọ tỳ-khọu. Lại nữa, ai mà có thể vừa canh chừng kẻ gian vừa thiền định, thiền quán có hiệu quả cho đọợc? Đức Phật biết mọi chuyện xảy ra, nên hôm kia, cùng với các vị đại trọởng lão, ngài qua khu rừng tỳ-khọu-ni, ban bố một số giới điều quan trọng vào buổi đầu(1), thứ nhất là đem lại sự an toàn cho ni giới, thứ hai là để cho đời sống trong ni viện có nền nếp, kỷ cọơng, thứ ba là tạo môi trọờng lành mạnh để tấn tu, hỗ trợ cho phạm hạnh. Đây đọợc xem nhọ nội quy, thanh quy cho ni viện: - Ban đêm không đọợc đi ra khỏi cửa rừng hoặc ra ngoài rừng cây. - Khi có việc phải đi, không đọợc đi một mình mà phải có hai ngọời. - Chiều tối không đọợc đi đến nhà thí chủ hoặc nhà (1) Lúc này chọa ban bố Tứ thanh tịnh giới, chọa có giới bổn Pātimokkha.

ngọời quen. - Đi trì bình khất thực không đọợc đi riêng lẻ mà phải đi từng nhóm, từ hai ngọời trở lên. - Không đọợc đi, đứng hoặc ngồi trọớc mặt vị tỳ-khọu. - Không đọợc mang dù dép, ngoại trừ bị bệnh; không đọợc ngồi xe, ngồi kiệu. - Đến nhà thí chủ không đọợc ngồi hay nằm tại chỗ của gia chủ; phải ngồi đúng chỗ chỉ định, xong công việc không đọợc la cà chuyện này chuyện kia. - Không đọợc đem chuyện trong ni viện để kể lại với tỳkhọu hoặc với hàng cọ sĩ; không đem chuyện ngoài đọờng về kể lại cho tỳ-khọu-ni bạn hữu. - Không đọợc ngủ chung với nhau; hai tỳ-khọu-ni không đọợc ngủ đắp chung một tấm chăn tăng-già-lê. - Khi có việc phải gặp tỳ-khọu, nam cọ sĩ... lúc nói chuyện phải có bạn bên cạnh, tối thiểu phải có ngọời thứ ba. - Phải chia tổ, chia chúng để quản lý sinh hoạt. Mọi yêu cầu, thỉnh thị ý kiến, có công chuyện gì phải trình qua ni trọởng Gotamī. - Không đọợc tự ý đi tìm y, bát chỗ này chỗ kia. Không đọợc gợi ý thí chủ dâng cúng vật này vật nọ. - Mặc y nội, ngoại phải đúng quy định, không đọợc tự cắt may, chế tác giống nhọ áo váy của ngọời đời. Màu phải hoại sắc, nhuộm bằng rễ cây, vỏ mít... nhạt đậm từ màu cọng rơm đến màu cánh gián. - Không đọợc tự ý đi hỏi đạo bất kỳ một vị tỳ-khọu nào. Việc giáo giới tỳ-khọu-ni sẽ có hai vị đại đệ tử và các trọởng lão thay đổi nhau. - Khi đến đức Phật để nghe pháp, có thể chỉ đứng (nếu không có chỗ) hoặc ngồi (nếu có chỗ) theo kiểu xếp chân một bên, không đọợc ngồi bán già hay kiết già!(1) (1) Chú giải nói là để tránh tình trạng phàm ni tự kích thích mình!

- Ngoại trừ trong phòng riêng, hễ bọớc ra khỏi phòng là phải mặc y kín mình. - Lúc có kỳ(1) phải ở lại tịnh xá, đọợc thọ dụng vật thực dự trữ thọờng để dành cho ngọời ốm, ngọời bệnh hoặc bạn đạo đi giúp hai bát. - Những tỳ-khọu-ni không đọợc tìm cách chà

xát, xoa bóp cho nhau. - Không đoợc sử dụng noớc hoa, vật thơm; không đoợc tắm noớc có hòa bột hoơng, dầu hoơng, bã mè, xác hoa, vật thơm... - Không đoợc đeo mang bất kỳ loại trang sức nào ở cổ, ở tay, ở tai, ở đầu – kể cả hoa, tràng hoa... - Không đoợc nuôi chim, thỏ, sóc, chó, mèo... trong ni viện, trong cốc liêu.. 21 điều ấy, đức Phật vừa giáo giới xong là đã đoợc tôn giả Sāriputta đúc kết lại. Tôn giả Ānanda có trí nhớ tốt, tuyên đọc lại ba lần cho hội chúng tỳ-khou-ni dễ nhớ, dễ thuộc. Ni troởng Gotamī chợt hỏi: - Bạch đức Thế Tôn! 21 điều ấy là rất tốt, rất chính xác – nhong nếu có ngoời vi phạm thì sao? - Hãy tùy nghi, hãy linh động, này ni troởng! Hội chúng tỳ-khou-ni hiện nay đa phần là ngoời có học thức, đã đoợc sống nhiều năm trong kỷ coơng đạo đức, có lẽ choa xảy ra chuyện gì hệ trọng quá đáng đâu. Vậy thì ni troởng và các vị giáo thọ hãy xử phạt; ví dụ nhoi quét rác, dọn rửa phòng tắm, nhà vệ sinh, múc noớc, gánh noớc hoặc chăm sóc ngoời bệnh, lao động nhẹ các công việc voờn toợc, rừng cảnh cho sạch sẽ, khang trang... Ni troởng Gotamī lĩnh ý, sau đó lại thoa hỏi về việc thâu nhận ngoời nữ xuất gia phải cần có điều kiện, trình tự thủ (1) Kỳ kinh nguyệt của phụ nữ.

tục, giới điều nhoi thế nào? Đức Phật đặc biệt loiu ý về điều này, ngài nói: - Trong giai đoạn này, ở đây, choa nên nhận ngoời xuất gia thêm vì có nhiều vấn đề phức tạp. Ni chúng vừa mới thành lập còn quá mới mẻ. Phải đợi đến lúc di mẫu và các vị tỳ-khoiu-ni ở đây nắm hết căn bản pháp học, pháp hành, có đời sống luật nghi thanh tịnh, ổn định, vững chắc – lúc ấy mới tính đến việc ấy(1). Hiện giờ phần việc cho nữ giới xuất gia tỳ-khoiu-ni là do Nhoi Lai và choi vị troởng lão tăng đảm trách(2). Ni troởng Gotamī hỏi về một số ngoời nữ đến xin làm công quả, học tu thì phải làm thế nào? Đức Phật dạy: - Điều ấy cũng khá phức tạp. Tục lệ tảo hôn của xã hội ta, đôi nơi con gái 8 tuổi đã gả chồng. Vậy ngoời nữ đến xin học tu đã đoợc sự đồng ý của cha mẹ hoặc ngoời chồng hay choa? Nếu đoợc sự chấp thuận của gia đình – thì đoợc phép. Vị ni trách nhiệm giáo thọ phải kèm cặp, giáo giới kỹ càng sau hai hoặc ba năm, có thể cho xuất gia sa-di-ni. Lúc ấy, Nhoi Lai sẽ chế định, ban hành học giới cụ thể. Nhoi vậy, rõ là đức Phật và choi vị troởng lão tăng còn quá nhiều việc phải làm. Riêng ni chúng sẽ còn phát sanh hằng trăm hàng ngàn chuyện lớn, nhỏ trong toơng quan giữa nhau cùng cộng đồng xã hội. Điều ni troởng thoa trình với đức Phật là đúng, vì thời gian không lâu sau, ngoời nữ đủ mọi thành phần, giai cấp trong xã hội đến xin học tu rất đông. Một vài troờng hợp ngoại lệ, chỉ có đức Phật mới quyết định cho xuất gia tỳ-khoiu-ni hay không; còn đa phần, họ đều phải tuân hành mấy chục giới điều (choa phải luật) khá khái loợc ở trên, để chuẩn bị cho ni giới tự điều hành và quản lý sau này. (1) Thời điểm này choa có quy định Hòa thoợng ni tối thiểu đủ 12 mùa hạ lạp. (2) Sau hạ thứ 20, đức Phật mới quy đinh: Tỳ-khoiu 10 hạ, tỳ-khoiu-ni 12 hạ mới đủ tiêu chuẩn làm thầy thế độ cho giới tử thọ đại giới.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.